TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 74/2025/DS-PT
Ngày 05/3/2025
"V/v tranh chấp chia di sản thừa kế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Liệt Trinh

Các Thẩm phán: Ông Võ Bảo Anh

Ông Lương Phước Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 04, 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2023/TLPT-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp chia di sản thừa kế"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 280/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 498/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Võ Thành D,** sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Ngô Tấn K**, sinh năm 1990 *(Giấy ủy quyền ngày 10/7/2019);* ông K có mặt.

Trú tại: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: A đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989, thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Công ty L3. Địa chỉ: G Trường Tiền - B, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: bà **Trần Thị K1**, sinh năm 1930 *(đã chết ngày 21/6/2018)*;

Địa chỉ: 5 đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Trần Thị K1:

Ông **Võ Thắng L**, sinh năm 1953;

Địa chỉ: 5 đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ Thắng L: Luật sư **Đoàn Văn Đ1**, sinh năm 1970, thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Công ty L4. Địa chỉ: Số A, N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Võ Thắng L**, sinh năm 1953;

3.2 .Bà **Võ Thị Tuyết N**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 5 đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của ông Võ Thắng L và bà Võ Thị Tuyết N: ông **Võ Minh Đ2**, sinh năm 1968. Địa chỉ: số F T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. *(Theo hợp đồng ủy quyền ngày 07/12/2024).* Ông Đ2 có mặt.

3.3. Bà **Trần Thị L1**, sinh năm 1930;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L1: ông **Ngô Tấn K**, sinh năm 1990 *(Giấy ủy quyền ngày 08/12/2020).*

3.4. **Ngân hàng TMCP N3 (V3) - Chi nhánh C3.**

Địa chỉ: 0 Đại Lộ H, P. T, Q. N, Tp ..

Đại diện theo pháp luật: ông **Trần Long G**, chức vụ: Giám đốc VCB- Chi nhánh C3.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Lê Phúc T**. (Theo Giấy ủy quyền ngày 17/01/2025). Ông T có mặt.

3.5. Ông **Phạm Quang V**, sinh năm 1972.

Trú tại: C, T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. Ông V vắng mặt.

3.6 . Ông **Nguyễn Thanh V1**.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: 51/1 đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. Ông V1 vắng mặt.

3.7 **Văn Phòng C4 nay là Văn Phòng C5.**

Địa chỉ: số D, Khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Xin xét xử vắng mặt.

3.8 **Văn Phòng C6.**

Địa chỉ: A N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: ông Võ Thắng L là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Trần Thị K1 và bà Võ Thị Tuyết N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/6/2009 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/10/2009, bản tự khai nguyên đơn ông Võ Thành D trình bày:

Cha của ông tên Võ Thắng C, ông C là bộ đội Miền Nam tập kết ra B, ông C và mẹ ông là bà Trần Thị L1 kết hôn năm 1960 tại đơn vị bộ đội của ông C, mẹ ông sinh ông năm 1962. Năm 1963 ông C hồi kết vào N; sau đó được Nhà Nước cấp đất xây nhà tại số E, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. Khi về Nam ông C sống với bà Trần Thị K1 vì vậy mẹ ông không vào N cùng ông C. Cuối năm 1977, ông vào Cần Thơ sống cùng với ông C và bà K1, sau đó ông đi học và về công tác tại huyện M, tỉnh Bến Tre, đến năm 1989 ông về Bình Thuận công tác đến nay.

Ngày 19/06/2000 ông Võ T1 Chúng là cha của ông Võ Thành D chết (do tuổi già) để lại di sản là Căn nhà và 479 m^2 đất, thuộc thửa 121+122, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại số E, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất ở số 5401130208 do Ủy ban nhân dân tỉnh C (cũ) cấp ngày 03/09/1997. Ông Võ Thắng C khi chết không để lại di chúc.

Hiện nay phần di sản này đã được bà Trần Thị Kỳ C1 con là ông Võ Thắng L làm thủ tục chuyển quyền sử dụng cho bà Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1982 là con của ông Võ Thắng L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 595299, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 02762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 04/10/2016 mà chưa làm thủ tục phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Việc làm này đã bỏ sót những người thừa kế theo hàng thừa kế thứ nhất là ông Võ Thành D (đã được công nhận là con của ông Võ Thắng C theo quyết định số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận), làm mất quyền lợi mà đáng ra ông được hưởng theo đúng quy định của pháp luật.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tuyên buộc Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 595299, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 02762 do Sở T cấp ngày 04/10/2016, trả lại nguyên hiện trạng ban đầu phần tài sản mà ông Võ Thắng C để lại và tiến hành phân chia di sản thừa kế theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp mà ông Võ Thành D được hưởng.

Bà Trần Thị L1 có nộp Đơn yêu cầu độc lập:

Theo bà năm 1954 ông Võ Thắng C là bộ đội miền nam tập kết ra Miền B gặp bà, đến năm 1960 ông bà kết hôn tại quê nhà của bà là Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Lễ cưới có sự chứng kiến của chính quyền địa phương lúc bấy giờ và đông đảo anh em, bà con, thân bằng, quyến thuộc, đồng chí, đồng đội. Đến năm 1962, vợ chồng bà sinh được một người con trai đặt tên là Võ Thành D, sau đó năm 1963 ông C hồi kết vào nam là chiến trường B, bà vẫn một mình ở vậy nuôi con. Nay, ông Võ Thắng C đã mất, để lại di sản là Căn nhà và 479 m^2 đất thuộc thửa 121+122, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại số E, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. Phần di sản này đã được bà Trần Thị Kỳ C1 con là ông Võ Thắng L làm

thủ tục chuyển quyền sử dụng cho bà Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1982 là con của ông Võ Thắng L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 595299, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 02762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 04/10/2016 mà chưa làm thủ tục phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Việc làm này đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L1, đề nghị tòa tuyên buộc Cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 595299, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 02762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 04/10/2016, trả lại nguyên hiện trạng ban đầu phần tài sản mà ông Võ Thắng C để lại và tiến hành phân chia di sản thừa kế theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp mà bà được hưởng.

Bị đơn bà Trần Thị K1 nay đã mất có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng là ông Võ Thắng L cũng như bản thân ông Võ Thắng L có đơn yêu cầu Toà án nhân dân quận Ninh Kiều như sau:

Trong quá trình tham hòa giải và công khai chứng cứ tại vụ kiện thì phía ông Võ Thanh D1 có cung cấp chứng cứ là Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu xác định cha cho con số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Có người yêu cầu là ông Võ Thành D, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Võ Thắng C; Ông Võ Tấn T2; Ông Võ Văn N1. Theo đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông D xác định ông Võ T1 Chúng là cha của ông Võ Thành D.

Ông cho rằng Quyết định số 01 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh có vi phạm pháp luật nghiêm trọng cả về tố tụng và nội dung. Cụ thể là:

+ Đưa cả những người đã chết là ông Võ Thắng C và ông Tấn T2 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm khoản 3 Điều 16 Bộ luật Dân sự, Điều 69 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Việc xác định cha cho con của ông D nhằm mục đích xác định mối quan hệ huyết thống để chia di sản thừa kế của ông Võ Thắng C, việc xác định cha con có ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Lực/bà K2 trong vụ kiện chia thừa kế nhưng Tòa án nhân dân huyện Đức Linh lại không đưa ông bà Võ Thắng Lực/Trần Thị K3 vào tham gia tố tụng là vi phạm khoản 6 Điều 68 BLTTDS.

+ Lời khai của ông Dũng/ông N1 mâu thuẫn với chứng cứ vụ án khi cho rằng ông Chúng/bà L1 chung sống và có mối quan hệ hôn nhân trước bà K3, nhưng ông L sinh năm 1953, ông D sinh năm 1962.

+ Quyết định số 01 chưa xác định được ông Võ Tấn T2 có phải là Võ Thắng T3 hay không (vì khác hoàn toàn năm sinh và tên gọi) nhưng đã xác định ông N1 là

con ông T2 và dựa vào kết luận giám định ADN để xác định mối quan hệ cha con giữa ông Võ Thắng C - ông Võ Thành D là đánh giá chứng cứ không khách quan.

Do đó, ông đã gửi đơn đề nghị xem xét kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định số 01 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh theo trình tự giám đốc thẩm theo đúng quy định pháp luật, gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền là Toà án nhân dân cấp cao và Viện Kiểm sát cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, ông đề nghị Toà án nhân dân quận Ninh Kiều xem xét tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo khoản 18, Điều 70 và điểm d, khoản 1, điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự để đợi kết quả giải quyết giám đốc thẩm đối với Quyết định số 01 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thanh V1 có yêu cầu độc lập trình bày:

Ngày 29/10/2021 ông ký kết Hợp đồng thuê với ông Phạm Quang V là đại diện uỷ quyền của bà Võ Thị Tuyết N thuê một phần căn nhà với diện tích là ngang 9,5m dài 13 thời hạn thuê là 3 năm tính từ ngày 13/11/2021, mục đích thuê là kinh doanh ăn uống, giá cho thuê năm thứ nhất, thứ hai là 35 triệu, năm thứ 3 giá là 38,5 triệu đồng, phương thức thanh toán tiền thuê vào ngày 13 của mỗi tháng, ngoài ra ông V1 còn đặt cọc số tiền 105 triệu đồng để đảm bảo thực hiện hợp đồng thuê. Ông Nguyễn Thanh V1 cho rằng tài sản có tranh chấp thừa kế nếu hủy hợp đồng thuê thì giải quyết hậu quả là số tiền đặt cọc 105.000.000đồng theo quy định pháp luật.

Bà Võ Thị Tuyết N có Đơn yêu cầu độc lập với nội dung:

Vào năm 2014 bà được cha là ông Võ Thắng L và bà nội Trần Thị Kỳ tặng cho nhà và đất. Theo đó, phần đất có diện tích 479,0m^2 thuộc thửa 121+ 122, tờ bản đồ số 3 và căn nhà có diện tích 97,54m^2 (Gọi tắt là Nhà đất 51). Nhà và đất tọa lạc tại 51/1, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ và hợp đồng tặng cho có công chứng. Ngay sau khi ký kết hợp đồng thì cha và bà nội giao nhà đất và bà đã nhận toàn bộ tài sản nói trên cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở. Ngày 04/10/2016 bà được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 595299, số vào sổ CS02762.

Trong quá trình sử dụng bà N có xây dựng thêm các công trình khác trên đất như căn nhà tiền chế với diện tích khoảng 130m^2 (hiện đang cho ông Nguyễn Thanh V1 thuê) và xây dựng thêm phần nhà phía sau với diện tích khoảng 150m^2, mở rộng thêm ra từ phía sau căn nhà cấp 4.

Ông Võ Thành D cho rằng ông là con ruột của ông Võ Thắng C và có yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế là Nhà đất 51, bà Trần Thị L1 cho rằng bà là vợ hợp pháp của ông Võ Thắng C có yêu cầu độc lập hủy giấy đất đã cấp cho bà và chia di sản thừa kế là Nhà đất 51.

Bà L1 và ông Võ Thành D không được ông Võ Thắng C thừa nhận có quan hệ vợ chồng, con ruột cùng huyết thống. Do vậy, không có căn cứ xác định quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Thắng C và bà Trần Thị L1.

Khi Bản án phúc thẩm số 60/2013/DSPT ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ có hiệu lực. Cha và nội bà là bà K3 đã thực hiện thủ tục khai nhận di sản thừa kế hợp pháp và tặng cho lại cho bà bằng hợp đồng có công chứng, bà đã đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu, đã nhận tài sản sử dụng, xây dựng thêm các tài sản khác trên đất và hiện đang thế chấp cho Ngân hàng TMCP N3 (tại Cần Thơ), đồng thời còn cho ông Nguyễn Thanh V1 thuê nên các hợp đồng nói trên đã có hiệu lực pháp luật và căn cứ theo khoản 2 Điều 133 BLDS thì trường hợp của bà là giao dịch ngay tình được pháp luật bảo vệ và công nhận. Ngoài ra nếu hủy giấy đất thì hợp đồng thế chấp vô hiệu là không đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng không đảm bảo quyền lợi của người thứ 3 ngay tình là ngân hàng căn cứ theo mục 1 Phần II của Công văn 64/ TAND- PC ngày 03/4/2019 của TAND Tối cao. Do đó, bà N không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông D, bà L1, đề nghị tòa bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà L1 có yêu cầu độc lập.

Đối với yêu cầu độc lập đòi hủy hợp đồng thuê và trả tiền cọc của ông Võ Thanh V2: kể từ khi ký kết hợp đồng thuê cho đến nay bà luôn thực hiện đúng và đầy đủ thỏa thuận mà các bên giao kết, hợp đồng nói trên hiện đang còn hiệu lực. Do đó với yêu cầu độc lập đòi hủy hợp đồng và trả tiền cọc của ông Nguyễn Thanh V1 bà N không đồng ý.

Để đảm bảo quyền lợi của mình phía bà Võ Thị Tuyết N có yêu cầu độc lập như sau:

Yêu cầu công nhận hợp đồng tặng cho tài sản giữa bà N với bà nội Trần Thị K1 và cha - ông Võ Thắng L. Công nhận phần đất có diện tích 479,0m^2 thuộc thửa 121 + 122, tờ bản đồ số 3 và căn nhà có diện tích 97,54m^2 (Gọi tắt là Nhà đất 51). Nhà và đất tọa lạc tại 51/1, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ là thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của bà N (Chiếu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 595299, số vào sổ CS02762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 4/10/2016).

Ngân hàng TMCP N3 Chi nhánh C3 trình bày:

Ngân hàng V4 không có ý kiến vì bà N không vi phạm nghĩa vụ đối với Ngân hàng và có yêu cầu giải quyết vắng mặt đối với Ngân hàng.

Văn phòng C4 (nay là Văn phòng C5) xác nhận có chứng nhận "Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật" của những người thừa kế theo pháp luật là bà Trần Thị K1 và ông Võ Thắng L, bà Võ Thị Tuyết N, vào ngày 22/01/2014, số công chứng 221, quyển số 01/2014TP/CC-SCC/HĐGD, và chứng nhận "Hợp

đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" giữa bên tặng cho là bà Trần Thị K1, và bên nhận tặng cho là bà Võ Thị Tuyết N, vào ngày 22/01/2014, số công chứng 222, quyển số 01/2014TP/CC-SCC/HĐGD. Theo đó tài sản thỏa thuận và tặng cho là thửa đất số 121, 122, tờ bản đồ số 03, tài sản gắn liền với đất là nhà bán kiên cố, tọa lạc tại số E, đường C, phường X, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) nay là 51/1, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Văn phòng C4 (nay đã đổi tên là Văn phòng C5) đã thực hiện đầy đủ theo quy định pháp luật về việc công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên. Do đó thẩm quyền của Tòa án nhân dân căn cứ vào nội dung và chứng cứ trong hồ sơ mà tuyên xử theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên trong vụ kiện.

Văn phòng C5 yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cho phép người đại diện theo pháp luật của Văn phòng được phép vắng mặt trong quá trình Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý vụ kiện nêu trên đến khi xét xử. Lý do: Bận công việc tại Văn phòng.

Văn phòng C6 xác nhận có công chứng Hợp đồng thuê nhà đối với ông Nguyễn Thanh V1 thuê tài sản đang tranh chấp chia thừa kế. Việc chứng nhận theo quy định đúng pháp luật. Đối với yêu cầu của các bên đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết sơ thẩm vụ án.

Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử sơ thẩm công khai. Tại bản án sơ thẩm số 280/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xin chia thừa kế là di sản của ông Võ T1 Chúng chết đi để lại ½ giá trị nhà số E đường C, phường X, quận N, TP .. Theo đó, ông Võ Thành D được hưởng ¼ di sản của ông C quy ra giá trị tiền là 5.115.943.687đồng *(năm tỷ một trăm mười lăm triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng)*

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi liên quan – bà Trần Thị L1 xin chia thừa kế là di sản của ông Võ T1 Chúng chết đi để lại ½ giá trị nhà số E đường C, phường X, quận N, TP .. Theo đó, bà Trần Thị L1 được hưởng ¼ di sản của ông C quy ra giá trị tiền là 5.115.943.687đồng *(năm tỷ một trăm mười lăm triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng)*.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà Võ Thị Tuyết N. Tiếp tục Công nhận hợp đồng tặng cho tài sản giữa bà Võ Thị Tuyết N với bà Trần Thị K1 và ông Võ Thắng L đã được công chứng tại Văn phòng C4. Công nhận phần đất có diện tích 479m^2 , thuộc thửa 121 + 122, tờ bản đồ số 3 và căn nhà có diện tích 97,54m^2. Nhà và đất tọa lạc tại số E đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ là thuộc

quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của bà Võ Thị Tuyết N chiếu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 595299, số vào sổ CS02762 do Sở T8 đã cấp ngày 4/10/2016.

Bà Võ Thị Tuyết N phải có trách nhiệm giao lại số tiền 5.115.943.687đồng cho ông Võ Thành D và giao lại số tiền 5.115.943.687đồng cho bà Trần Thị L1 từ việc hưởng ¼ di sản thừa kế là nhà số E đường C phường X, quận N, thành phố Cần Thơ của ông Võ T1 Chúng chết để lại không có di chúc. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định, định giá tài sản và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ông Võ Thắng L là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Trần Thị K1 và bà Võ Thị Tuyết N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư Đoàn Văn Đ1, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ Thắng L nêu yêu cầu kháng cáo là đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn ông Võ Thành D và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị L1.

Ông Võ Minh Đ2 đại diện theo ủy quyền của ông Võ Thắng L và bà Võ Thị Tuyết N đồng ý với yêu cầu kháng cáo do Luật sư Đ1 trình bày.

Bảo vệ cho nguyên đơn, Luật sư Nguyễn Văn Đ và ông Ngô Tấn K, đại diện theo ủy quyền của ông Võ Thành D và bà Trần Thị L1 đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của ông Võ Thắng L và bà Võ Thị Tuyết N, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận: các vị Luật sư và các đương sự nêu và phân tích các chứng cứ đã được giao nộp và thu thập trong quá trình giải quyết vụ án để bảo vệ và đề nghị chấp nhận yêu cầu của đương sự được bảo vệ. Trong đó phía nguyên đơn nêu các chứng cứ như khai sinh của ông Võ Thành D, kết quả xét nghiệm ADN giữa ông D với ông Võ Tấn T2, ý kiến xác nhận của ông Võ Tấn T2, bà Võ Thị L2 về quan hệ huyết thống giữa ông Võ Thắng C với ông Võ Thành D và ông Võ Thắng L, ý kiến của một số người khai là từng ở chung đơn vị với ông C khi tập kết ra Bắc sau năm 1954, ý kiến xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Về phía bị đơn thì nêu các mâu thuẫn trong việc xác định năm sinh của ông D, quan hệ giữa ông D với ông Võ Tấn T2, căn cứ pháp lý của việc giám định ADN của ông D với ông T2 và việc ban hành Quyết định số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, lời khai của một số người khai là từng ở chung đơn vị với ông C khi tập kết ra Bắc sau năm 1954.

Đại diện Ngân hàng TMCP N3- Chi nhánh C3 trình bày hiện nay phía bà Võ Thị Tuyết N vẫn thực hiện đúng nghĩa vụ của người vay đối với Ngân hàng, nên không có yêu cầu độc lập, chỉ đề nghị Tòa án bảo vệ quyền nhận thế chấp tài sản

của Ngân hàng nhằm bảo đảm khoản vay đối với tài sản thế chấp có tranh chấp trong vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: đơn kháng cáo của người kháng cáo trong hạn luật định, nên hợp lệ.

Về nội dung giải quyết: sau khi phân tích các chứng cứ do các bên đương sự cung cấp, kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, nhận thấy chứng cứ của các bên có nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp liên quan đến việc giám định ADN và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận giải quyết và ban hành Quyết định giải quyết việc Hôn nhân và gia đình số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2020 là chưa đúng quy định về cung cấp chứng cứ. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3, Điều 308; khoản 1, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều để thụ lý, thu thập chứng cứ bổ sung, giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: căn cứ vào các yêu cầu của đương sự trong vụ án, nhận thấy cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án và xác định quan hệ "*tranh chấp* về *thừa kế tài sản*" là đúng quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt gồm có:

Ông Phạm Quang V và ông Võ Thanh V2 vắng mặt. Xét các đương sự này có liên quan đến việc bà Võ Thị Tuyết N cho ông V2 thuê nhà tại số E, đường C là tài sản có tranh chấp. Tuy nhiên bản án sơ thẩm chỉ buộc bà N chia kỷ phần cho ông D và bà L1 bằng tiền, không chia bằng hiện vật, các đương sự cũng không có kháng cáo, nay hợp đồng thuê nhà cũng đã hết hạn, nên việc vắng mặt của các đương sự này không ảnh hưởng đến phạm vi xét xử phúc thẩm.

Văn phòng C5 (chuyển đổi từ Văn phòng C4) và Văn phòng C6 có văn bản xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, các bên đương sự có mặt và đại diện Viện kiểm sát đồng ý xét xử vắng mặt các đương sự này. Vì vậy việc xét xử vắng mặt là đúng quy định tại điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và kháng cáo của các đương sự nhận thấy:

Trong vụ án này, các đương sự không có tranh chấp về việc xác định khối di sản và giá trị di sản đã được định giá ở cấp sơ thẩm do ông Võ Thắng C để lại (không có di chúc), chỉ tranh chấp gay gắt về việc bà Trần Thị L1 có phải là vợ và ông Võ Thành D có phải là con ruột của ông Võ Thắng C, nên thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C hay không. Do có tranh chấp về người thuộc diện thừa kế theo pháp luật của ông Võ Thắng C (ông C chết không để lại di chúc), nên trong vụ án này ngoài quan hệ "*tranh chấp* về *thừa kế tài sản*" quy định tại khoản 5 Điều 26, thì còn có "tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con…" theo khoản 4, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Xét thấy *theo* Quyết định giám đốc thẩm số 23/2017/DS-GĐT ngày 21-3-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phần xét thấy nêu:

"Xét thấy, Tại đơn xác nhận của anh Võ T1 Lực ngày 27/4/2011, ông L cho biết bà Võ Thị C2, bà Võ Thị T4 (con của ông Võ Tấn T2) hiện đang ở tại nhà đang tranh chấp nêu trên là cháu ruột của ông Võ Thắng C. Từ lời xác nhận trên thì anh L thừa nhận ông Võ Tấn T2 là em ruột của ông Võ Thắng C, nhưng để có cơ sở xác định có đúng ông Võ Tấn T2 có phải là em ruột của ông Võ Thắng C hay không thì ông D đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ là kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm phân tích ADN và công nghệ di truyền xác định ông D và ông T2 có quan hệ huyết thống với nhau. Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm cho rằng việc ông D tự ý trưng cầu giám định ADN và cung cấp kết quả xét quả xét nghiệm ADN cho Tòa là không đúng quy định của pháp luật…". Do vậy, việc ông D đã tự ý trưng cầu giám định ADN và tự cung cấp kết quả cho Tòa án thì Tòa án cần phải làm rõ các vấn đề liên quan về kết quả giám định có đúng quy định hay không, từ đó mới có căn cứ xác nhận huyết thống của ông D với ông C.

Từ nhận định này trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, nhận thấy tài liệu về xét nghiệm ADN do Trung tâm phân tích ADN và công nghệ di truyền thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỷ thuật Việt Nam ban hành ngày 26/3/2012 (đúng phải là năm 2013) theo yêu cầu của nguyên đơn ông D yêu cầu xét nghiệm ADN giữa ông D với ông Võ Tấn T2 thì là "*Kết quả xét nghiệm ADN*" chứ không phải là "*Kết luận giám định*" theo quy định tại khoản 5, Điều 94 và Điều 102 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy việc phía nguyên đơn cho rằng đây là chứng cứ không cần phải chứng minh thêm là không đúng.

Trong quá trình thụ lý ở cấp phúc thẩm (lần 2), Tòa án đã 02 lần trưng cầu giám định ADN tại Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C7: *lần 01* giữa ông Võ Thành D với ông Võ Thắng L, *lần 2* giữa ông Võ Thành D với ông Võ Văn N1, nhưng ông D đều từ chối giám định (lần 01 ông cho rằng ông L không phải là anh em với ông

mà là con của ông Nguyễn S ở Vĩnh Long; lần 02 ông lại yêu cầu phải có ông L cùng giám định với ông và ông N1, lần này ông L cũng không đồng ý).

[2.2] Sau khi thụ lý lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm (lần 2**),** trong quá trình thu thập bổ sung chứng cứ, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã ban hành quyết định tạm đình chỉ vụ án số 45/2019/QĐST-DS ngày 16/10/2019 với lý do: *"phía nguyên đơn ông Võ Thành D đang thu thập chứng cứ chứng minh quan hệ huyết thống giữa ông Võ Thành D và ông Võ Thắng C (người để lại tài sản) theo như tinh thần quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm".*

Trong thời gian này, ông Võ Thành D đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xác định ông Võ Thắng C là cha ruột của ông D. Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã ban hành Quyết định sơ thẩm số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2020 công nhận ông Võ Thành D là con của ông Võ Thắng C, căn cứ vào 02 chứng cứ là:

- Kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm phân tích AND và công nghệ di truyền ngày 26/3/2012 xác định ông Võ Thành D có quan hệ huyết thống với ông Võ Tấn T2, (chứng cứ này đã phân tích ở phần [3.1].

- Theo lời khai đối với ông Võ Văn N1 (khai là con ruột của ông Võ Tấn T2), xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A, huyện M ngày 21/5/2013 (bút lục 251) để xác định ông Võ Thắng C, sinh năm 1928 (đã chết – ngày 19/6/2000) và ông Võ Tấn T2, sinh năm 1928 (đã chết – năm 2015) có quan hệ là anh em ruột.

Nhận thấy như đã phân tích về quan hệ tranh chấp, trong trường hợp này lẽ ra khi có tranh chấp về diện hưởng thừa kế theo pháp luật, thì việc tranh chấp phải được giải quyết trong cùng vụ án theo khoản 4, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng Tòa án huyện Đức Linh lại thụ lý, giải quyết theo khoản 10, Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự là không đúng với bản chất và quy định của tố tụng dân sự, vì giải quyết theo loại "Việc hôn nhân và gia đình" nên đã không đưa những người có trong quan hệ tranh chấp là ông Võ Thắng L tham gia tố tụng là không bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2.3] Về ngày tháng năm sinh của ông Võ Thành D**:**

Theo đơn khởi kiện, các đơn, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, khai sinh do ông D cung cấp cho Tòa án***, ông D khai sinh ngày 15/12/1962,*** là con của ông Võ Thắng C (chết) và bà Trần Thị L1; ông D còn khai là ông C và bà L1 tổ chức đám cưới năm 1960 (không có ngày, tháng cụ thể, không có Giấy đăng ký kết hôn) tại nhà bà L1 ở Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đám cưới do đơn vị của ông C đứng ra tổ chức.

Các tài liệu đã thu thập mâu thuẫn với lời khai và tài liệu do ông D cung cấp bao gồm:

+ Theo lý lịch của ông Võ Thành D do Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận cung cấp (ông D khai ngày 10/8/2009) và lý lịch Đảng viên (ông D khai ngày 09/7/1988) do B Tổ chức huyện ủy huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cung cấp cho Tòa án thì ông D đều khai sinh ngày **15/12/1960**. Ông D cũng khai sau ngày giải phóng Miền Nam, cuối năm 1977 ông vào Cần Thơ sống chung nhà với ông Võ Thắng C tại địa chỉ 51/1 đường C đến khi vào công tác tại Viện KSND huyện M, nhưng tại các bản khai lý lịch nêu trên, ông D khai từ năm 1968 đến 1978 ông học phổ thông (hệ 10/10) tại quê nhà huyện H, tỉnh Thanh Hóa, ông còn khai ông được kết nạp vào Đoàn Thanh niên cộng sản H1 năm 1977 tại trường Trung học huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

+ Tại Bản khai nhân khẩu của bà Trần Thị L1 (mẹ ông Võ Thành D, bản này do ông Nguyễn Công T5 là anh ông Võ Thành D khai ngày 07/5/2020 tại Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa) khai chồng bà L1 là ông Nguyễn Văn T6 đã chết, khai con là ông Võ Thành D, sinh năm 1961.

[2.4] Một số mâu thuẫn khác qua thu thập chứng cứ.

+ Các tài liệu liên quan đến lý lịch của ông Võ Thắng C (do Bảo H xã hội và Cục C8 cung cấp – bút lục 57, 58, 59), ông C đều khai vợ là bà Trần Thị K1, con là Võ Thắng L (ngoài ra còn có 02 người khác là Võ Thị C2 sinh năm 1963 và Võ Thị T4 sinh năm 1968), không có tên bà Trần Thị L1 và ông Võ Thành D; ông C cũng khai về quá trình công tác là từ tháng 7/1961 đến tháng 6/1962 ông là "*Thiếu úy về Nam Đoàn H13*", *tháng 6/1962 đến tháng 01/1963 công tác Đoàn H13 về N2 (T về N*). Nếu theo thời gian bắt đầu về Nam như bản khai lý lịch này thì việc ông D khai sinh ngày 15/12/1962 là không có cơ sở khoa học (vì quá 12 tháng tính từ thời điểm ông C về chiến trường Miền Nam đến khi ông D sinh ra).

+ Tại bản khai lý lịch xin vào Đảng của ông Võ Thành D ngày 09/7/1988 (bản sao do Ban Tổ chức huyện ủy huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ), thì phần gia đình bên nội, ông D khai chỉ có người chú là Võ Thắng T7, sinh năm 1931, cô Võ Thị L2, sinh năm 1935, không có ông Võ Tấn T2 sinh năm 1928. Đây là mâu thuẫn trong lời khai của ông N1, cần được làm rõ. Tòa án cấp phúc thẩm đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thu thập các bản khai khi làm chứng minh nhân dân của ông Võ Tấn T2 để đối chiếu với lời khai của ông N1, nhưng Công an huyện M trả lời là không có lưu trữ tàng thư của ông Võ Tấn T2 nên không thể cung cấp.

+ Về tài liệu xin cấp lại Giấy khai sinh của ông Võ Thành D. Theo Công văn số 195/UBND-TP ngày 23/3/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa và công văn số 05/CV-UBND ngày 30/3/2011 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa trả lời Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều (bút lục A, 162) đều trả lời hồ sơ xin cấp lại khai sinh của ông D đều có lý lịch đảng viên của ông D. Như vậy

ông D có 02 bản lý lịch đảng viên ghi khác năm sinh; Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân huyện H năm 2009 cho ông D ghi số 42, quyển số 01/63, nhưng tại công văn số 295 ngày 09/4/2011 do Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa trả lời Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều lại xác định Ủy ban nhân dân huyện H không còn lưu giữ sổ đăng ký khai sinh năm 1963, nên không thể cung cấp tài liệu liên quan cho Tòa án, trong giấy lại có dấu hiệu tẩy xóa, sửa số ở 02 dòng.

+ Về thời gian tổ chức lễ cưới giữa ông Võ Thắng C với bà Trần Thị L1, ông D khai là vào năm 1960, nhưng không xác định tháng, trong khi ông khai sinh ngày 15/12/1960 là vấn đề tiếp tục làm rõ.

+ Theo Quyết định giải quyết việc dân sự số số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, ông Võ Văn N1 khai cha ông có tên thật là Võ Thắng T7, sinh năm 1931; việc đổi tên thành Võ Tấn T2, sinh năm 1928 là vì muốn đi bộ đội như anh em nên khai tuổi thấp hơn để được đi và việc lấy tên Võ Tấn T2 sinh năm 1928 là từ trước năm 1975 đến khi ông T2 mất. Theo lý lịch Đảng có trong hồ sơ do ông D khai thì ông Võ Thắng T7 đi bộ đội từ 1952 đến 1959 thì nghỉ về địa phương sinh sống, như vậy nếu ông T2 vẫn giữ nguyên tuổi là sinh năm 1931 thì đến năm 1952 ông T2 đã 21 tuổi, là độ tuổi sẽ được chấp nhận nếu đăng ký đi bộ đội trong giai đoạn này. Đây cũng là mâu thuẫn trong lời khai của ông N1, cần được làm rõ.

Tài liệu xác minh về nhân thân của ông D và mẹ là bà Trần Thị L1 do Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Hà Trung (theo yêu cầu ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ) thì ông Nguyễn Công T5 khai thay cho mẹ là bà Trần Thị L1, khai cha là Nguyễn Văn T6 (chết), trong bản khai này có khai ông Võ Thành D là em. Nhưng chưa có tài liệu thể hiện ông T6 chết vào thời gian nào là vấn đề cần được làm rõ.

[3] Với phân tích trên, nhận thấy nếu chỉ căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập mà xác định ông Võ Thành D là con ruột của ông Võ Thắng C với bà Trần Thị L1 để phân chia một phần di sản như án sơ thẩm là chưa đủ căn cứ vững chắc, vì vậy nhận thấy cần hủy án sơ thẩm để tiếp tục thu thập chứng cứ bổ sung như đã phân tích trên, đặc biệt là cần trưng cầu giám định tư pháp bằng kỹ thuật ADN giữa ông Võ Thành D với những người được xác định có quan hệ huyết thống với ông Võ Thắng C, từ đó mới có cơ sở vững chắc để giải quyết vụ án.

[4] Từ nhận xét như trên, ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ để chấp nhận.

[5] Do vụ án bị hủy, nên chưa giải quyết nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định, định giá tài sản tranh chấp.

Người có kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, Điều 308; khoản 1, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: - Hủy bản án Dân sự sơ thẩm số 280/2022/DS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã xét xử vụ Tranh chấp chia di sản thừa kế giữa ông Võ Thành D với ông Võ Thắng L là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị K1.

2. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để thụ lý, thu thập chứng cứ bổ sung, giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định, định giá tài sản tranh chấp, các đương sự chưa phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm, đương sự có kháng cáo không phải chịu, bà Võ Thị Tuyết N được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000537 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày được tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q . Ninh Kiều;
- Lưu: (HS - 2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Liệt Trinh